

HỖ TRỢ NGƯỜI DÂN GẶP KHÓ KHĂN DO ĐẠI DỊCH COVID-19

帮助人民应对新冠肺炎（COVID-19）疫情造成的困难

Nhằm chia sẻ khó khăn, bảo đảm cuộc sống của Nhân dân, người lao động cả nước, góp phần ổn định xã hội, Chính phủ quyết nghị thực hiện một số biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 với nội dung hỗ trợ cụ thể sau:

为了分担困难,保障社会人民,劳动者的生活,保持稳定,政府决议颁布一些政策帮助人民应对新冠肺炎疫情(Covid-19)造成的困难:

1. Người lao động làm việc theo chế độ hợp đồng lao động phải thỏa thuận tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương từ 01 tháng trở lên do các doanh nghiệp gặp khó khăn bởi đại dịch Covid-19, không có doanh thu hoặc không có nguồn tài chính để trả lương thì được hỗ trợ với mức 1.800.000 đồng/người/tháng. Thời gian hỗ trợ theo thời gian thực tế tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương, theo hàng tháng tùy theo tình hình thực tế của diễn biến dịch, tính từ ngày 01 tháng 4 năm 2020 và không quá 3 tháng.

1. 由于企业遇到 Covid-19 疫情造成的种种困难,没有收益或者没有资金付工资,按劳动合同制度上班的劳工要暂缓履行劳动合同,无一个月以上的工资停工,按月每个人补助 180 万越盾。补助的时间是根据暂缓履行劳动合同、无工资停工的实际时间和根据疫情的实际状况就按月补助,自 2020 年 04 月 01 日起生效并不超过 3 个月。

2. Người sử dụng lao động có khó khăn về tài chính và đã trả trước tối thiểu 50% lương ngừng việc cho người lao động theo Khoản 3 Điều 98 của Bộ luật lao động trong khoảng thời gian từ tháng 4 đến tháng 6 năm 2020 thì được vay không có tài sản đảm bảo tối đa 50% tiền lương tối thiểu vùng đối với từng người lao động theo thời gian trả lương thực tế nhưng không quá 3 tháng với lãi suất 0%, thời hạn vay tối đa 12 tháng tại Ngân hàng Chính sách xã hội để trả phần lương còn lại và giải ngân trực tiếp hàng tháng đến người bị ngừng việc.

2. 遇到财政困难和根据《劳动法》第 98 条第三款已付给停工员工最低工资标准的 50%的雇主,自 2020 年 06 月 04 日获社会政策银行无息申贷,确保贷款上限一名劳工按月依区域区别的最低工资标准的 50%,但贷款期限不超过 12 个月,用于给员工付其余的工资和按月对停工员工进行直接解款。

3. Hộ kinh doanh cá thể có doanh thu khai thuế dưới 100 triệu đồng/năm tạm ngừng kinh doanh từ ngày 01 tháng 4 năm 2020 được hỗ trợ 1.000.000 đồng/hộ/tháng theo hàng tháng tùy theo tình hình thực tế của diễn biến dịch nhưng không quá 3 tháng.

3. 年度报税的营业收入 1 亿越盾以下的个人经营户自 2020 年 04 月 01 日,根据实际情况按月每户补助 100 万越盾,补助的期限不超过 3 个月。

4. Người lao động bị chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp; người lao động không có giao kết hợp đồng lao động bị mất việc làm được hỗ trợ 1.000.000 đồng/người/tháng theo hàng tháng tùy theo tình hình thực tế của diễn biến dịch nhưng tối đa không quá 3 tháng. Thời gian áp dụng từ tháng 4 đến tháng 6 năm 2020.

4. 被解雇，已签约劳工合同但未符合享有事业津贴标准的员工；无签订劳动合同的失业者自 2020 年 04 月至 06 月根据疫情的实际情况按月每个人补助 100 万越盾，但补助的期限不超过 3 个月。

5. Người có công với cách mạng đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng được hỗ trợ thêm 500.000 đồng/người/tháng. Thời gian áp dụng là 3 tháng, từ tháng 4 đến tháng 6 năm 2020 và được chi trả một lần.

5. 按月有特别补助的对革命有功者自 2020 年 04 月至 06 月按月每个人多补助 50 万越盾并被一次性支付。

6. Đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng được hỗ trợ thêm 500.000 đồng/người/tháng. Thời gian áp dụng là 3 tháng, từ tháng 4 đến tháng 6 năm 2020 và được chi trả một lần.

6. 按月收社会补助的受社会保护者自 2020 年 04 月至 06 月按月每个人多补助 50 万越盾并被一次性支付。

7. Hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo quốc gia trong danh sách đến ngày 31 tháng 12 năm 2019 được hỗ trợ 250.000 đồng/khâu/tháng. Thời gian áp dụng là 3 tháng, từ tháng 4 đến tháng 6 năm 2020 và được chi trả một lần./.

7. 属于至 2019 年 12 月 31 日制定符合于国家贫困户标准贫困户名单的贫困户自 2020 年 04 月至 06 月按月每户补助 25 万越盾并被一次性支付。

(Đính kèm Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ)

(附属于政府于 2020 年 04 月 09 日颁发的第 42/NQ-CP 号决议)

Phòng Tư pháp quận Tân Phú – Phòng PBGDPL